

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNN&PTNT-TL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v báo cáo số liệu tăng, giảm tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 6913/STC-QLCSGC ngày 01/12/2022 của Sở Tài chính về việc thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm quản lý tài sản công phụ vực Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo số liệu tăng, giảm tài sản là công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung năm 2022.

Trên cơ sở số liệu báo cáo của UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn (có các văn bản gửi kèm); Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo như sau:

- Trong các năm 2021 và 2022, trên địa bàn tỉnh có tăng thêm 02 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (gồm: Công trình cấp nước sinh hoạt xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc do Trung tâm nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý và Hệ thống cấp nước sạch xã Điền Quang, huyện Bá Thước do UBND xã Điền Quang, huyện Bá Thước quản lý) do được đầu tư xây dựng mới và có thay đổi về công suất, giá trị tài sản 01 công trình cấp nước trên địa bàn huyện Hậu Lộc (Nhà máy nước xã Ngự Lộc do UBND xã Ngự Lộc quản lý).

*(chi tiết có các phụ lục gửi kèm theo).*

- Đối với việc cập nhật trên phần mềm cấp nước sạch nông thôn tập trung: Hiện nay, Bộ Tài chính chưa xây dựng Cơ sở dữ liệu và tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định tại Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; vì vậy, theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn 15890/UBND-KTTC ngày 25/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện cập nhật tạm thời trên Phần mềm quản lý tài sản là công trình nước sạch nông thôn tập trung (<https://ctns.mof.gov.vn>) để Sở Tài chính xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

Đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**

**Phụ lục 1:**  
**BÁO CÁO KÊ KHAI BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC SẠCH**  
*(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-TL ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

STT	Chỉ tiêu	Thông tin đã kê khai	Thông tin thay đổi	Ngày tháng thay đổi thông tin	Lý do thay đổi thông tin	Ghi chú
<b>A.</b>	<b>TRUNG TÂM NƯỚC SINH HOẠT VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN</b>					
I. Về đối tượng được giao quản lý						
1	Tên	Công trình cấp nước xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc.		Ngày 06/05/2021	Tiếp nhận công trình mới theo Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 06/05/2021 Về việc giao tiếp nhận, quản lý, vận hành và khai thác công trình	
2	Địa chỉ	thôn Nguyệt Bình, xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.				
3	Cơ quan quản lý cấp trên	Trung tâm Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.				
4	Thông tin khác					
II. Về tài sản						
1	Diện tích đất	16.100 m <sup>2</sup>				
2	Diện tích sàn sử dụng	434,11 m <sup>2</sup>				
3	Năm đưa vào sử dụng	2022				
4	Loại hình công trình	Công trình kỹ thuật (Công trình cấp nước).				
5	Nguyên giá	20.130.323.000 đồng				QĐ số 511/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt quyết toán.
6	Giá trị còn lại	18.117.290.700 đồng				
7	Tình trạng tài sản	Đang hoạt động				
III. Về công suất thực tế và việc khai thác tài sản						
1	Công suất thực tế của tài sản	110/700 m <sup>3</sup> /ngày đêm				
2	Số hộ dân sử dụng nước thực tế	240/407 hộ				
3	Phương thức khai thác	Sử dụng nguồn nước mặt (mua của đơn vị Cty CP MTV Sông Chu tại Kênh Bắc).				

STT	Chỉ tiêu	Thông tin đã kê khai	Thông tin thay đổi	Ngày tháng thay đổi thông tin	Lý do thay đổi thông tin	Ghi chú
<b>B.</b>	<b>UBND HUYỆN BÁ THƯỚC</b>					
<b>I. Về đối tượng được giao quản lý</b>						
1	Tên	Hệ thống cấp nước sạch xã Diên Quang, huyện Bá Thước				
2	Địa chỉ	Thôn Mười, xã Diên Quang, huyện Bá Thước				
3	Cơ quan quản lý cấp trên	UBND huyện Bá Thước				
4	Thông tin khác					
<b>II. Về tài sản</b>						
1	Diện tích đất	900 m <sup>2</sup>				
2	Diện tích sàn sử dụng	900 m <sup>2</sup>				
3	Năm đưa vào sử dụng	2021				
4	Loại hình công trình					
5	Nguyên giá	4.965.814.000 đồng				
6	Giá trị còn lại	4.965.814.000 đồng				
7	Tình trạng tài sản	Công trình đầu tư xây dựng mới				
8	Thông tin khác					
<b>III. Về công suất thực tế và việc khai thác tài sản</b>						
1	Công suất thực tế của tài sản	600m <sup>3</sup> /ngày.đêm				
2	Số hộ dân sử dụng nước thực tế	433 hộ				
3	Phương thức khai thác	Giao UBND xã Diên Quang				
4	Thông tin khác					

**Phụ lục 02:**  
**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC SẠCH**  
*(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-TL ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

TT	Đối tượng được giao quản lý, sử dụng/Danh mục tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích		Công suất (m3/ngày đêm)		Số hộ sử dụng nước		Tình trạng tài sản		Hình thức xử lý				Ghi chú
			Đất (m2)	Sàn sử dụng (m2)	Thiết kế	Thực tế	Thiết kế	Thực tế	Hoạt động	Không hoạt động	Thu hồi	Điều chuyển	Thanh lý	Khác	
1	Nhà máy nước xã Ngu Lộc	2006	1.295	1.295	1.900	900	3.200	3.246	x						

**Phụ lục 3:**  
**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP NƯỚC SẠCH**  
*(Kèm theo Công văn số /SNN&PTNT-TL ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

STT	Đơn vị được giao quản lý, sử dụng	Số đầu kỳ			Tăng trong kỳ			Giảm trong kỳ			Số cuối kỳ			Ghi chú
		Số lượng	Trong đó		Số lượng	Trong đó		Số lượng	Trong đó		Số lượng	Trong đó		
			Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)		Nguyên giá (triệu đồng)	Giá trị còn lại (triệu đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMTNT Thanh Hóa	10	730.455	513.792	01	20.130	18.117	0	0	0	11	750.585	531.909	
2	UBND xã Điền Quang, huyện Bá Thước	0	0		01	4.965,814	4.965,814					4.965,814	4.965,814	
3	UBND xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc	01	5.946	500				01	5.946	500	01	500	500	